

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số 101/2022/HS-ST
Ngày: 31-5-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ và ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện NT tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Văn Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 2002; Tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp BP, xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 08/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Đào Văn Ph, sinh năm: 1984 (đã chết) và con bà Trương Thị G, sinh năm: 1982. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 01 năm 2022 đến nay. (Có mặt)

Người làm chứng:

+ Ông **Trương Văn M**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp BP, xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Bà **Trương Thị G (tên gọi khác: Út)**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp BP,

xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, qua mạng xã hội Đức quen với đối tượng tên Tính (không rõ họ tên, địa chỉ) có nick “Tính Kenro” và biết Tính có bán ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 03/01/2022, Đức gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Tính thỏa thuận mua ma túy với số tiền 4.500.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận ma túy trên tại Quảng trường thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau đó, Đức thuê xe ôm đến điểm hẹn mua của Tính 02 đoạn ống hút có chứa ma túy với giá 4.500.000 đồng mang về nhà cất giấu.

Đến ngày 06/01/2022, Đức lấy một phần ma túy ra sử dụng, số còn lại giấu vào trong bóp. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, Đức có biểu hiện say ma túy nên Công an xã Long Tân phối hợp với Công an huyện NT không chế, kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Đức đang tàng trữ 02 đoạn ống hút chứa ma túy trong túi quần sau của Đức. Vật chứng thu giữ gồm: 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong) và 01 chiếc bóp da màu đen của Đào Văn Đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NT đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số: 95/KLGD-PC09 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2695 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2270 gam.

Đối với tượng tên Tính (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi bán ma túy cho Đức, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NT, tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSNT, ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố bị cáo Đào Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện NT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ từ 14 tháng đến 18 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 95/ KLGD-PC09 niêm phong ngày 17 tháng 01 năm 2022, khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,2270 gam; 01 chiếc bóp màu đen của bị cáo Đào Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Người làm chứng là ông Trương Văn M đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của người này đã có trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Lời khai của các bị cáo Đức tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08 tháng 01 năm 2022, tại nhà của Đào Văn Đ ở ấp BP, xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai, Đức đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2695 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo Đào Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2270 gam được niêm phong ký hiệu số: 95/ KLGD-PC09 ngày 17 tháng 01 năm 2022 có hình dấu tròn, màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 chiếc bóp màu đen của bị cáo Đào Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Đức thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Đào Văn Đ biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Bị cáo Đào Văn Đ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106; Điều 326; Điều 327; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ: 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 09 tháng 01 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,2270 gam được niêm phong ký hiệu số: 95/ KLGD-PC09 ngày 17 tháng 01 năm 2022 có hình dấu tròn, màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 chiếc bóp màu đen.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NT theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 4 năm 2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện NT;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện NT;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện NT;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện NT;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đại